TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 –TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HSST
Ngày: 24-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Hứa Thị Cẩm Thảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày: 01/01/1964.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nay là: Ấp H, xã M, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Bản thân có vợ tên Bùi Thị L1 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1993; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày: 24/02/1956.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Nay là: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết); Bản thân có vợ tên Võ Thị Á, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1982; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phan Hữu T, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Số I đường T, Khu phố D, phường P, Tp ..

2/ Kiều Công D, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: Số C đường P, Khu phố A, phường B, Tp ..

3/ Trần Hữu H1, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cư trú: Số F, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Đỗ Văn V, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Số D đường E, Khu phố C, phường P, Tp ..

5/ Trần Văn D1, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: Số A đường H, Khu phố A, phường B, Tp ..

6/ Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: Số C L, phường P, Tp ..

7/ Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1961 (vắng mặt).

Cư trú: Số D đường T, phường B, Tp ..

8/ Đàm Cẩm T1, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Cư trú: Số G T, phường T, Tp ..

9/ Trịnh Xuân Đ1, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Số D đường T, Tổ C, khu phố L, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

10/ Võ Ngọc K, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A M, xã M, tỉnh tây Ninh.

11/ Lê Văn T2, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: F b1 Chung cư H, phường T, Tp ..

12/ Trần Văn T3, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp A T, xã L, tỉnh Tây Ninh.

13/ Mạc Văn Đ2, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy có nhiều người thường xuyên tụ tập đá gà đòn tại sân nhà của Nguyễn Văn H thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp P, xã P, tỉnh

Tây Ninh) nên Nguyễn Văn L bàn bạc, thống nhất với H khi có các chủ gà đến để đá gà thì H sẽ nấu cơm, chuẩn bị nước để tắm gà và cho gà ăn, L sẽ thu tiền sân của 02 bên chủ gà là 400.000 đồng rồi đưa cho H, còn L sẽ đứng ra làm trọng tài và làm biện để lấy tiền xâu 10% của những người đá hàng xáo.

Khoảng 10 giờ ngày 08/9/2024, L điều khiển xe môtô loại Dream, không rõ biển số đến nhà của H để tổ chức đá gà. Lúc này, có nhiều người đang tụ tập để chuẩn bị đá gà giữa con gà đòn màu ô chân vàng (gọi tắt là gà chân vàng) của đối tượng tên T4 (không rõ họ tên, địa chỉ) và con gà đòn màu điều chân xanh (gọi tắt là gà chân xanh) của đối tượng tên C (không rõ họ tên, địa chỉ). Hai bên thỏa thuận đá đồng số trong 1.000.000 đồng và số ngoài 1.000.000 đồng. Sau đó, L đưa băng keo cho C tự băng cựa, còn L băng cựa con gà của T4 rồi Lòng làm trọng tài cho 02 bên thả gà và làm biện để ghi số tiền cá cược của những người đá hàng xáo. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Công an xã P phối hợp với Đ3 Công an huyện C tiến hành bắt tụ điểm đá gà, tạm giữ 07 con gà đá, 01 cân đồng hồ loại 05kg, 06 tờ giấy ghi tiền cược của các trận gà, 06 giỏ đựng gà, 18 xe mô tô các loại, 24 điện thoại di động các loại, 10 cuộn băng keo và số tiền 34.103.000 đồng. Đồng thời, lực lượng Công an mời các đối tượng, gồm: (1) Trần Thái H3, (2) Nguyễn Văn H2, (3) Hoàng Quốc V1, (4) Võ Ngọc K, (5) Kiều Công D, (6) Huỳnh Tấn N, (7) Đỗ Văn D2, (8) Đàm Cẩm T1, (9) Nguyễn Ngọc P, (10) Võ Ngọc H4, (11) Nguyễn Văn L2, (12) Cao Thanh Quốc, (13) Thái Văn L3, (14) Trần Quốc H5, (15) Hà Văn C1, (16) Phan Hữu H6, (17) Lê Văn T5, (18) Đỗ Văn V, (19) Trần Văn D1, (20) Mạc Văn Đ2, (21) Tăng Văn Q, (22) Trần Văn T3, (23) Nguyễn Quốc V2, (24) Nguyễn Võ Trọng N1 và (25) Nguyễn Thanh P1 về làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT xác định từ tháng 7/2024 đến ngày 08/9/2024, Nguyễn Văn L và Phạm Văn H7 đã 04 lần "Tổ chức đánh bạc" cho các đối tượng để thu lợi số tiền 2.400.000 đồng (mỗi người thu lợi số tiền 1.200.000 đồng). Trong đó, ngày 08/9/2024 cả hai đã "Tổ chức đánh bạc" cho 15 đối tượng tham gia với tổng số tiền đánh bạc là 33.300.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tên C (chưa rõ họ tên, địa chỉ) là chủ con gà đòn màu điều chân xanh tham gia cá cược với số tiền 2.000.000 đồng.

2. Đối tượng tên T4 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) là chủ con gà đòn màu ô chân vàng tham gia cá cược với số tiền 2.000.000 đồng.

3. Phan Hữu H6 tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 200.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì H6 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì H6 thua 200.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.200.000 đồng.

4. Kiều Công D tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 1.000.000 đồng đá ăn 400.000 đồng với Trần Hữu H1 (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì Danh thắng 400.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì D thua 1.000.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

5. Trần Hữu H1 tiếp tục tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 300.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì H1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì H1 thua 300.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.300.000 đồng.

6. Đỗ Văn V tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 1.000.000 đồng đá ăn 500.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì V thắng 500.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì V thua 1.000.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.500.000 đồng.

7. Trần Văn D1 tham gia bắt cược 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Duyên tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 300.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì D1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì D1 thua 300.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Duyên tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 400.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì D1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì D1 thua 400.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

8. Nguyễn Ngọc P và 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 700.000 đồng (mỗi người 350.000 đồng) đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì P và người đàn ông lạ mặt thắng mỗi người 500.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì P và người đàn ông lạ mặt thua mỗi người 350.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.700.000 đồng.

9. Nguyễn Văn H2 tham gia bắt cược 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Hay tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 500.000 đồng đá ăn 350.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì H2 thắng 350.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Hay thua 500.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 850.000 đồng.

Lần thứ hai: Hay tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 500.000 đồng đá ăn 300.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì H2 thắng 300.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Hay thua 500.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 800.000 đồng.

Lần thứ ba: Hay tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 500.000 đồng đá ăn 200.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì H2 thắng 200.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì Hay thua 500.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 700.000 đồng.

10. Đàm Cẩm T1 tham gia bắt cược 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Tường tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 1.000.000 đồng đá ăn 500.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì T1 thắng 500.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì T1 thua 1.000.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Tường tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 200.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì T1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì T1 thua 200.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.200.000 đồng.

11. Trịnh Xuân Đ1 tham gia bắt cược 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đức tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 300.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì Đ1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Đ1 thua 300.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.300.000 đồng.

Lần thứ hai: Đ1 tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 400.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì Đ1 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Đ1 thua 400.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

12. Võ Ngọc K tham gia bắt cược 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khiêm tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 700.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì K thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì K thua 700.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.700.000 đồng.

Lần thứ hai: Khiêm tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 400.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ)

(nghĩa là con gà chân xanh thắng thì K thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì K thua 400.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

13. Lê Văn T2 tham gia bắt cược 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Thiện tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 1.000.000 đồng đá ăn 400.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì T2 thắng 400.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì T2 thua 1.000.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Thiện tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 300.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì T2 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì T2 thua 300.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.300.000 đồng.

Lần thứ ba: T2 tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 500.000 đồng đá ăn 150.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì T2 thắng 150.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì T2 thua 500.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 650.000 đồng.

14. Trần Văn T3 tham gia bắt cược con gà chân vàng với số tiền 1.000.000 đồng đá ăn 400.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân vàng thắng thì Tất thắng 400.000 đồng, còn con gà chân vàng thua thì Tất thua 1.000.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

15. Mạc Văn Đ2 tham gia bắt cược 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Đoàn tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 300.000 đồng đá ăn 500.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì Đ2 thắng 500.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Đ2 thua 300.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 800.000 đồng.

Lần thứ hai: Đoàn tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 400.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì Đ2 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Đ2 thua 400.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.400.000 đồng.

Lần thứ ba: Đoàn tham gia bắt cược con gà chân xanh với số tiền 700.000 đồng đá ăn 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) (nghĩa là con gà chân xanh thắng thì Đ2 thắng 1.000.000 đồng, còn con gà chân xanh thua thì Đ2 thua 700.000 đồng). Tổng số tiền bắt cược là 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ: 07 con gà đá, 01 cân đồng hồ loại 05kg của bị cáo H7, 06 tờ giấy ghi tiền cược của các trận gà, 06 giỏ đựng gà, 10 cuộn băng keo và số tiền 2.613.000 đồng tại tụ điểm đá gà;

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKV7, ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo L và H7 về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg; 06 (sáu) giỏ đựng gà và 10 (mười) cuộn băng keo. Do sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và giá trị sử dụng không lớn.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 2.613.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười ba ngàn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.

Đối với số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), dùng đánh bạc thu giữ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo H và L, mỗi bị cáo nộp số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp tiếp số tiền dùng đánh bạc, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- (1) Phan Hữu H6 số tiền 200.000 đồng;

- (2) Kiều Công D số tiền 1.000.000 đồng;

- (3) Trần Hữu H1 số tiền 700.000 đồng;

- (4) Đỗ Văn V số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ 490.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 510.000 đồng.

- (5) Trần Văn D1 số tiền 700.000 đồng; Thu giữ 300.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 400.000 đồng.

- (6) Nguyễn Ngọc P số tiền 350.000 đồng;

- (7) Nguyễn Văn H2 số tiền 1.500.000 đồng. Thu giữ 500.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 1.000.000 đồng.

- (8) Đàm Cẩm T1 số tiền 1.200.000 đồng. Thu giữ 1.200.000 đồng (đã nộp xong).

- (9) Trịnh Xuân Đ1 số tiền 700.000 đồng. Thu giữ 700.000 đồng (đã nộp xong).

- (10) Võ Ngọc K số tiền 1.100.000 đồng. Thu giữ 900.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 200.000 đồng.

- (11) Lê Văn T2 số tiền 1.800.000 đồng. Thu giữ 200.000 đồng, buộc nộp tiếp 1.600.000 đồng.

- (12) Trần Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ 1.000.000 đồng (đã nộp xong).

- (13) Mạc Văn Đ2 số tiền 1.400.000 đồng. Thu giữ 700.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 700.000 đồng.

Đối với 18 xe môtô các loại, 26 điện thoại di động các loại cùng thẻ sim và 25.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại, đối với 07 con gà đòn Công an xã P đã tiến hành tiêu hủy theo quy định, là phù hợp.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H khai nhận: Từ tháng 7/2024 đến ngày 08/9/2024, Nguyễn Văn L đã bàn bạc thống nhất với Nguyễn Văn H để "Tổ chức đánh bạc" 04 lần bằng hình thức đá gà thắng, thua bằng tiền tại sân nhà của H thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh) để thu lợi số tiền 2.400.000 đồng. Trong đó, xác định được vào ngày 08/9/2024, cả hai đã "Tổ chức đánh bạc" cho 15 đối tượng gồm: (1) đối tượng tên C (chưa rõ họ tên, địa chỉ), (2) đối tượng tên T4 (chưa rõ họ tên, địa chỉ); đối tượng C và T4 là chủ hai con gà đá và 13 đối tượng xác định được nhân thân gồm: (3) Phan Hữu H6, (4) Kiều Công D, (5) Trần Hữu H1, (6) Đỗ Văn V, (7) Trần Văn D1, (8) Nguyễn Ngọc P, (9) Nguyễn Văn H2, (10) Đàm Cẩm T1, (11) Trịnh Xuân Đ1, (12) Võ Ngọc K, (13) Lê Văn T2, (14) Trần Văn T3 và (15) Mạc Văn Đ2. Tổng số tiền đánh bạc là 33.300.000 đồng (ba mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng). Hành vi của hai bị cáo L và H tổ chức đánh bạc cho trên 10 người tham gia và số tiền đánh bạc trên 20.000.000 đồng, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, hai bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không. Đây là vụ án có hai bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự phân công vai trò, trách nhiệm và câu kết chặt chẽ, nên không xem xét đến tình tiết tăng nặng là *"Phạm tội có tổ chức"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy hai bị cáo đều là người cao tuổi (bị cáo L, sinh năm 1964 và bị cáo H, sinh năm 1956) bị cáo

L có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi mẹ già trên 100 tuổi (Nguyễn Thị S, sinh năm 1920) và sau khi vụ án xảy ra đã đến cơ quan công an đầu thú, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án, cũng cần xét đến vị trí vai trò cũng như nhân thân của hai bị cáo khi quyết định hình phạt: cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt. Bị cáo L là người nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc, làm trọng tài và làm biện gà để lấy tiền xâu, bị cáo H là người giúp sức tích cực nấu cơm, chuẩn bị nước để tắm gà và cho gà ăn. Lẽ ra hình phạt dành cho bị cáo L phải cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên xét thấy bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H, như đã phân tích tại phần [5]. Nên hình phạt dành cho hai bị cáo là bằng nhau.

[7] Với những phân tích trên, xét thấy hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo hai bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với hai bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Đối với hành vi "Tổ chức đánh bạc" 03 lần trước đó theo lời khai của bị cáo L và H, nhưng quá trình điều tra hai bị cáo không xác định được có bao nhiêu người tham gia và tổng số tiền tham gia đánh bạc là bao nhiêu tiền, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý. Đối với hành vi "Đánh bạc" của 13 đối tượng: (1) Phan Hữu H6, (2) Kiều Công D, (3) Trần Hữu H1, (4) Đỗ Văn V, (5) Trần Văn D1, (6) Nguyễn Ngọc P, (7) Nguyễn Văn H2, (8) Đàm Cẩm T1, (9) Trịnh Xuân Đ1, (10) Võ Ngọc K, (11) Lê Văn T2, (12) Trần Văn T3, (13) Mạc Văn Đ2 và một số đối tượng lạ mặt không xác định được nhân thân có liên quan. Qua điều tra, xác định các đối tượng tham gia đánh bạc mặc dù thông qua biện nhưng các đối tượng tự cá cược độc lập với nhau và đều dưới mức định lượng là 5.000.000 đồng. Đồng thời, các đối tượng không biết số tiền đá sổ trong và sổ ngoài là bao nhiêu, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Đánh bạc, G1 bạc và Tổ chức đánh bạc" nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án về tội "Đánh bạc" và có công văn chuyển Công an xã P, tỉnh Tây Ninh để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, là phù hợp. Đối với hành vi "Đánh

bạc" của đối tượng tên C và T4, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân cụ thể, nên tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ:

[9.1] Đối với: 18 (mười tám) xe môtô các loại, 26 (hai mươi sáu) điện thoại di động các loại cùng sim số và số tiền 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho những người có liên quan, do là tài sản hợp pháp của những người này và không liên quan đến vụ án, cụ thể: trả cho Trần Hữu H1 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát: 60B8 – 040.43; trả cho Mạc Văn Đ2 01 điện thoại di động hiệu Redmi, sim số: 0976.079.389 (còn giữ lại số tiền 700.000 đồng); trả cho Trần Văn T3 01 điện thoại di động hiệu Samsung A24, sim số: 0946.383.248 (còn giữ lại số tiền 1.000.000 đồng); trả cho Lê Văn T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, sim số: 0909.734.477 (còn giữ lại số tiền 200.000 đồng); trả cho Nguyễn Ngọc P 01 điện thoại di động hiệu OPPO, sim số: 0987.772.874 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển kiểm soát: 59U1 – 292.98; trả cho Đỗ Văn V 01 điện thoại di động hiệu Samsung A15, sim số: 0396.391.510, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát: 76H1 – 276.74 (còn giữ lại số tiền 490.000 đồng); trả cho Võ Ngọc K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, sim số: 0903.312.029, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát: 52L2 - 8848 (còn giữ lại số tiền 900.000 đồng); trả cho Trịnh Xuân Đ1 01 điện thoại di động hiệu S1, sim số: 0366.887.156 và số tiền 5.700.000 đồng (còn giữ lại số tiền 700.000 đồng); trả cho Nguyễn Văn H2 01 điện thoại di động hiệu Masel, sim số: 0908.106.604, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Future X, biển kiểm soát: 54N5 - 2223 (còn giữ lại số tiền 500.000 đồng); trả cho Đàm Cẩm T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, sim số: 0396.191.921, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát: 59T2 – 131.66 và số tiền 1.900.000 đồng (còn giữ lại số tiền 1.200.000 đồng); Trả cho Trần Văn D1 01 điện thoại di động hiệu OPPO, sim số: 0938.037.666, 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát: 37B1 – 721.36 (còn giữ lại số tiền 300.000 đồng); trả cho Phan Hữu H6 01 điện thoại di động hiệu S1, sim số: 0911.741.688; 01 điện thoại di động hiệu Maxel, sim số: 0979.601.235 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát: 59K1 – 566.93; trả cho Kiều Công D 01 điện thoại di động hiệu S1, sim số: 0936.789.471 và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát: 77H1 – 286.95; trả cho Nguyễn Thanh P1 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51, sim số: 0937.494.599, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát: 70L6 - 5587 và số tiền 1.200.000 đồng; trả cho Cao Thanh Q1 01 điện thoại di động hiệu S1, sim số:

0981.789.844, 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát: 77E1 – 882.32 và số tiền 1.000.000 đồng; trả cho Phạm Văn P2 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, sim số: 0384.220.357 và số tiền 3.000.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn L2 01 điện thoại di động hiệu OPPO A78, sim số: 0938.056.535, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển kiểm soát: 59L2 – 589.73 và số tiền 500.000 đồng; trả cho Dương Bá V3 01 điện thoại di động hiệu Nokia, sim số: 0908.879.234 và số tiền 900.000 đồng; trả cho Võ Ngọc H4 01 điện thoại di động hiệu Vivo 5, sim số: 0908.737.045 và sim số: 0929.424.345, 01 xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius biển kiểm soát: 81P4 – 9154 và số tiền 1.000.000 đồng; trả cho Trần Quốc H5 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, sim số: 0962.876.032, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 75D1 – 494.43 và số tiền 2.200.000 đồng; trả cho Nguyễn Võ Trọng N1 01 điện thoại di động hiệu OPPO A60, sim số: 0816.742.924, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vario 125, biển kiểm soát: 86B8 – 606.55 và số tiền 3.400.000 đồng; trả cho Nguyễn Quốc V2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, sim số: 0706.420.524, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát: 59S3 – 001.51 và số tiền 200.000 đồng; trả cho Huỳnh Tấn N 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51, sim số: 0934.101.023, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 71H2 - 5945 và số tiền 300.000 đồng; trả cho Hoàng Quốc V1 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, sim số: 0972.837.399, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát: 72E1 – 570.61 và số tiền 1.500.000 đồng; trả cho Hà Văn C1 01 điện thoại di động hiệu S1, sim số: 0988.480.684 và số tiền 1.500.000 đồng; trả cho Đỗ Văn D2 01 điện thoại di động hiệu Vivo I02A, sim số: 0364.968.030 và số tiền 1.000.000 đồng.

[9.2] Đối với số tiền dùng đánh bạc theo lời khai nhận của 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Nên buộc phải giao nộp lại để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- (1) Phan Hữu H6 số tiền 200.000 đồng;

- (2) Kiều Công D số tiền 1.000.000 đồng;

- (3) Trần Hữu H1 số tiền 700.000 đồng;

- (4) Đỗ Văn V số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ 490.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 510.000 đồng.

- (5) Trần Văn D1 số tiền 700.000 đồng; Thu giữ 300.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 400.000 đồng.

- (6) Nguyễn Ngọc P số tiền 350.000 đồng;

- (7) Nguyễn Văn H2 số tiền 1.500.000 đồng. Thu giữ 500.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 1.000.000 đồng.

- (8) Đàm Cẩm T1 số tiền 1.200.000 đồng. Thu giữ 1.200.000 đồng (đã nộp xong).

- (9) Trịnh Xuân Đ1 số tiền 700.000 đồng. Thu giữ 700.000 đồng (đã nộp xong).

- (10) Võ Ngọc K số tiền 1.100.000 đồng. Thu giữ 900.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 200.000 đồng.

- (11) Lê Văn T2 số tiền 1.800.000 đồng. Thu giữ 200.000 đồng, buộc nộp tiếp 1.600.000 đồng.

- (12) Trần Văn T3 số tiền 1.000.000 đồng. Thu giữ 1.000.000 đồng (đã nộp xong).

- (13) Mạc Văn Đ2 số tiền 1.400.000 đồng. Thu giữ 700.000 đồng, buộc nộp tiếp số tiền 700.000 đồng.

[9.2] Đối với số tiền 5.990.000 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) thu giữ, như đã nhận định tại phần trên [9.2] cụ thể: số tiền 700.000 đồng của Mạc Văn Đ2; số tiền 1.000.000 đồng của Trần Văn T3; số tiền 200.000 đồng của Lê Văn T2; số tiền 490.000 đồng của Đỗ Văn V; số tiền 900.000 đồng của Võ Ngọc K; số tiền 700.000 đồng của Trịnh Xuân Đ1; số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn H2; số tiền 1.200.000 đồng của Đàm Cẩm T1 và số tiền 300.000 đồng của Trần Văn D1 là số tiền các đối tượng dùng đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với số tiền 2.613.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười ba ngàn đồng) thu giữ tại sới bạc, do không chứng minh được tiền của ai, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9.5] Đối với 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg thu giữ của bị cáo H; 06 (sáu) giỏ đựng gà và 10 (mười) cuộn băng keo. Do sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[9.6] Đối với: 07 (bảy) con gà đòn Công an xã P đã tiến hành tiêu hủy theo quy định, là phù hợp.

[9.6] Đối với số tiền thu lợi bất chính: tại phiên tòa, hai bị cáo L và H khai nhận ba lần tổ chức đánh bạc trước đó thu lợi mỗi bị cáo số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), nên buộc giao nộp lại, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước. Riêng lần tổ chức đánh bạc ngày 08/9/2024 bị công an phát hiện nên chưa thu lợi.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1956, là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L về cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17**;** Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2025).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg; 06 (sáu) giỏ đựng gà và 10 (mười) cuộn băng keo.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 8.603.000 đồng (tám triệu sáu trăm lẽ ba ngàn đồng).

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV7, ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải giao nộp số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Phan Hữu H6 giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Kiều Công D giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Trần Hữu H1 số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); Đỗ Văn V giao nộp số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười ngàn đồng); Trần Văn D1 giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Nguyễn Ngọc P giao nộp số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn H2 giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Võ Ngọc K giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Lê Văn T2 giao nộp 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng và Mạc Văn Đ2 giao nộp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-CA tỉnh Tây Ninh;
-VKSND Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh;
-THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Công Danh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS, ngày 12/11/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Lòng và Nguyễn Văn Hiệp.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Lòng và Nguyễn Văn Hiệp cùng phạm tội *"Tổ chức đánh bạc"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn Lòng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Lòng về cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Nguyễn Văn Hiệp 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2025).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg; 06 (sáu) giỏ đựng gà và 10 (mười) cuộn băng keo.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 8.603.000 đồng (tám triệu sáu trăm lẽ ba ngàn đồng).

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSKV7, ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Lòng và Nguyễn Văn Hiệp, mỗi bị cáo phải giao nộp số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Phan Hữu Hùng giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Kiều Công Danh giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Trần Hữu Học số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng); Đỗ Văn Vương giao nộp số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười ngàn đồng); Trần Văn Duyên giao nộp số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng); Nguyễn Ngọc Phụng giao nộp số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn Hay giao nộp số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); Võ Ngọc Khiêm giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); Lê Văn Thiện giao nộp 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng và Mạc Văn Đoàn giao nộp số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng). Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo Nguyễn Văn Lòng và Nguyễn Văn Hiệp

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN CÔNG DANH **NGUYỄN ĐỨC BẢO**